

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST

Ngày 23/8/2024

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và
gia đình, ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Huyền và bà Lê Thị Liên

**- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Nam – Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Vân – Kiểm sát viên.**

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/7/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lang Thị Q, sinh năm 1985 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lang Văn Q, sinh năm 1984 (có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã LK, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2024; bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lang Thị Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lang Thị Q và anh Lang Văn Q chung sống với nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đã thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã LK, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 18/5/2011. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng năm 2010 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, trong sinh hoạt vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh Q hay ghen tuông vô cớ, không quan tâm gia đình và thường xuyên bạo lực gia đình dẫn đến hôn nhân vợ chồng

không hạnh phúc, hiện nay chị Q, anh Q người nào biết người đó không còn quan tâm đến nhau, mặc dù hai bên gia đình nội, ngoại đã khuyên ngăn hai vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con nhưng tình hình vẫn không cải thiện, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, nên chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lang Văn Q.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 (ba) con chung là cháu Lang Thị Phương A, sinh ngày 07/10/2005; cháu Lang Văn Q, sinh ngày 20/06/2010; cháu Lang Thị Phương U, sinh ngày 08/03/2017. Cháu Lang Thị Phương A, đã trưởng thành có sức khỏe lao động bình thường cháu ở với ai tùy cháu nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Lang Văn Q và cháu Lang Thị Phương U đang ở cùng anh Q ổn định, để không xáo trộn việc sinh hoạt và học tập của con nên khi ly hôn chị Q đồng ý giao cháu Lang Văn Q và cháu Lang Thị Phương U cho anh Lang Văn Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Chị Lang Thị Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng/cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi cháu Lang Văn Q và cháu Lang Thị Phương U đủ 18 tuổi.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lang Văn Q trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Q đồng ý với phần nội dung trình bày và việc đăng ký kết hôn của chị Lang Thị Q là đúng. Trong quá trình chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, một thời gian sau do cuộc sống khó khăn nên cả hai vợ chồng đi làm ăn xa để kiếm sống. Việc mâu thuẫn cũng chỉ là xô sát nhỏ trong cuộc sống vợ chồng. Anh Q xác định vẫn yêu thương và có trách nhiệm với vợ con nên anh không đồng ý ly hôn chị Q. Đề nghị Tòa án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Anh đồng ý về phần trình bày về con chung của chị Q. Vợ chồng có 03 (ba) con chung là cháu Lang Thị Phương A, sinh ngày 07/10/2005; cháu Lang Văn Q, sinh ngày 20/06/2010; cháu Lang Thị Phương U, sinh ngày 08/03/2017. Hiện nay cháu Lang Thị Phương A đã trưởng thành có sức khỏe lao động bình thường cháu ở với ai tùy cháu nên không yêu cầu, còn cháu Lang Văn Q và cháu Lang Thị Phương U, anh Q không đồng ý ly hôn nên anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Lang Thị Q và anh Lang Văn Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 25/6/2024 về nguyên nhân và tình trạng mâu thuẫn giữa chị Q và anh Q tại địa phương thể hiện: Chị Q và anh Q xây dựng gia đình với nhau từ năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã LK, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá vào ngày 18/5/2011, sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, đến khoảng năm 2017 đến 2018 anh Q và chị Q có xảy ra mâu thuẫn, xung đột, gia đình đã khuyên giải vợ chồng đoàn tụ nhưng vẫn không cải thiện được nên dẫn đến phải đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ *Về thủ tục tố tụng*: Về việc tuân theo tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ ngày thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng theo luật định.

+ *Nội dung*: *Về hôn nhân*: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lang Thị Q được ly hôn anh Lang Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng có 03 (ba) con chung là cháu Lang Thị Phương A, sinh ngày 07/10/2005; cháu Lang Văn Q, sinh ngày 20/06/2010; cháu Lang Thị Phương U, sinh ngày 08/03/2017. Cháu Phương A đã trưởng thành chị Q, anh Q không yêu cầu. Còn cháu Q và cháu U đang sống cùng với anh Q, chị Q có yêu cầu giao cháu Q, cháu U cho anh Q nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng/cháu. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 81, 82, 83, giao cháu Q và cháu U cho anh Q nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Chị Lang Thị Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng/cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi cháu Lang Văn Q và cháu Lang Thị Phương U đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí theo quy định của pháp luật.

Chị Lang Thị Q và anh Lang Văn Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Lang Thị Q khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con với anh Lang Văn Q. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

[2]. *Về nội dung*:

- *Về hôn nhân*: Chị Lang Thị Q và anh Lang Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Q là có cơ sở, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Q và anh Q kéo dài, nguyên nhân do anh Q thường xuyên ghen tuông vô cớ, không quan tâm gia đình và thường xuyên bạo lực gia đình dẫn đến hôn nhân vợ chồng không hạnh phúc. Hai bên gia đình nội, ngoại, đã khuyên giải nhiều lần, Tòa án đã tiến hành hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Tòa án đã xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống. Như vậy, xác định mâu thuẫn giữa chị Q và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng thể hiện việc chị Q và anh Q đã sống ly thân nhau từ tháng 5 năm 2022 đến nay, trong thời gian ly thân không ai còn quan tâm, hàn gắn, hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được, ngày 30/7/2024 chị Q có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải mà giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử,

căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, chị Q xin ly hôn với anh Q là có căn cứ.

- *Về con chung*: Vợ chồng công nhận có 03 (ba) con chung là cháu Lang Thị Phương A, sinh ngày 07/10/2005; cháu Lang Văn Q, sinh ngày 20/06/2010; cháu Lang Thị Phương U, sinh ngày 08/03/2017. Cháu Phương A hiện nay đã trưởng thành có sức khoẻ lao động bình thường nên không xem xét. Còn cháu Lang Văn Q và cháu Lang Thị Phương U từ khi chị Q và anh Q sống ly thân cho đến nay cháu Q và cháu U sống cùng với anh Q, anh Q vẫn nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục cháu Q và cháu U đảm bảo tốt về mọi mặt. Hiện tại chị Q đi làm ăn xa, chưa có nhà cửa ổn định nên chị đồng ý giao cháu Lang Văn Q và cháu Lang Thị Phương U cho anh Lang Văn Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Chị Lang Thị Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng/cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi cháu Lang Văn Q và cháu Lang Thị Phương U đủ 18 tuổi.

Anh Q đề nghị Tòa án giải quyết về con chung theo quy định của pháp luật. Xét thấy kể từ khi chị Q và anh Q sống ly thân cho đến nay cháu Q và cháu U sống cùng với anh Q, anh Q vẫn nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục cháu Q và cháu U đảm bảo tốt về mọi mặt; Mặt khác, nguyện vọng của cháu Q và cháu U là được ở với bố để ổn định việc sinh hoạt và học tập và cũng phù hợp với yêu cầu của chị Q. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 7 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận theo yêu cầu của chị Q.

- *Về tài sản và công nợ*: Nguyên đơn chị Q và bị đơn anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí*: Nguyên đơn chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81,82, 83 luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lang Thị Q.

Về hôn nhân: Chị Lang Thị Quyết được ly hôn anh Lang Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng công nhận có 03 (ba) con chung là Lang Thị Phương A, sinh ngày 07/10/2005; cháu Lang Văn Q, sinh ngày 20/06/2010; cháu Lang Thị Phương U, sinh ngày 08/03/2017. Cháu Lang Thị Phương A đã trưởng thành có sức khoẻ lao động bình thường nên không xem xét; Giao cháu Lang Văn Q và cháu Lang Thị Phương U cho anh Lang Văn Q trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Lang Thị Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/1 tháng/1 cháu, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2024 đến khi cháu Lang Văn Q và cháu Lang

Thị Phương U đến tuổi trưởng thành. Chị Lang Thị Q có quyền qua lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Lang Thị Q và anh Lang Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lang Thị Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Q đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006410 ngày 12/6/2024. Số tiền này được trừ vào số tiền án phí mà chị Q phải nộp, theo đó chị Q đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

Buộc chị Lang Thị Q còn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Lang Thị Q, anh Lang Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS H. Thường Xuân;
- UBND xã Luận Khê, H. Thường Xuân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Tâm

